TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 560/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 843/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2026 giữa:

Bà **Nguyễn Thị Hồng N,** sinh năm 1992.

Số CCCD: 068192004661 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 12/08/2021.

Địa chỉ: Hẻm A Đường A, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Trần Hữu L**, sinh năm 1990.

Số CCCD: 068090009989 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 12/08/2021.

Địa chỉ: Số I đường N, Phường B B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trần Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Uyên N1, sinh ngày 19/09/2013 và Trần Hữu Gia H, sinh ngày 26/05/2019 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông L có đủ khả năng nuôi con không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà N và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Bà N và ông L xác định không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002238 ngày 06/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKSND KV 4 – Lâm Đồng (1);
- T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- UBND Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Qui